TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Dung và bà Nguyễn Thị Quy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xét xử B – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 498/2023/TLST- HNGĐ ngày 23/11/2023, về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Thị N**, sinh năm 1963

Bị đơn: Ông **Lê Thanh C**, sinh năm 1957

Địa chỉ: số 17, KDC 5, ấp 3, xã P, huyện Định Quán, Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Thanh C kết hôn tự nguyện, chung sống với nhau vào năm 1981, không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung hạnh phúc đến nam 2011 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C thường xuyên chửi bới đánh đập bà. Từ năm 2011 đến nay hai người không còn chung sống với nhau, không ăn chung, ở chung. Trước đây bà đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng rút đơn khởi kiện. Bà nhận thấy tình cảm thương yêu không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thanh C.

- Về nuôi con: Anh trình bày có 03 con chung gồm: Lê Thanh C, sinh năm 1982, Lê Thị L, sinh năm 1984, Lê Thanh P, sinh năm 1997. Hiện các con chung đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không ai phải nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của bị đơn ông Lê Thanh C trình bày.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận quan hệ hôn nhân như bà N trình bày là đúng sự thật. Ông bà chung sống với nhau từ năm 1981, không đăng ký kết hôn. Khoảng 10 năm nay hai người mâu thuẫn với nhau nên ăn riêng ở riêng, sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm bỏ mặc nhau. Nay bà N cương quyết xin ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn. Ông đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt.

Về con chung: có 03 con chung Lê Thanh C, sinh năm 1982, Lê Thị L, sinh năm 1984, Lê Thanh P, sinh năm 1997. Hiện các con chung đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không ai phải nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Về hôn nhân: Cho bà N được ly hôn với ông C. Về con chung: 03 con chung đã thành niên có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không ai phải nuôi dưỡng. Tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí: Bà N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Xác định thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ông Lê Thanh C có nơi cư trú sinh sống tại ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Bà N yêu cầu ly hôn, vì vậy cần xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Xác định tư cách đương sự: Ngày 23/11/2023, Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện về việc bà N xin ly hôn với ông C. Căn cứ theo khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà là nguyên đơn, ông C là bị đơn trong vụ án.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xét xử vắng mặt căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà N và ông C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 mà không đăng ký kết hôn thì quan hệ vợ chồng vẫn được công nhận kể từ ngày xác lập. Tại bản tự khai ngày 06/12/2023, biên bản lấy lời khai ngày 23/01/2024, các biên bản xác minh ngày 23/01/2024 thể hiện vợ chồng bà N có mâu thuẫn là do ông C thường xuyên chửi bới đánh đập bà N. Từ năm 2011 đến nay 02 người không còn sống chung với nhau, ăn riêng, ở riêng, mạnh ai nấy sống, bỏ mặc nhau không quan tâm nên tình cảm yêu thương không còn, nay bà N yêu cầu ly hôn nhưng ông C không đồng ý ly hôn nhưng qua lời thừa nhận của ông và nội dung biên bản xác minh đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng, hơn 10 năm không có đời sống vợ chồng, bản thân ông cũng không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, bà N và ông C đã không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, điểm a, khoản 3, Nghị quyết 35 Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận nên cho bà N được ly hôn với ông C.

- Về nuôi con chung: có 03 con chung Lê Thanh Cảnh, sinh năm 1982, Lê Thị Liễu, sinh năm 1984, Lê Thanh Phước, sinh năm 1997. Hiện các con chung đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không ai phải nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà N có đơn miễn nộp tiền tạm ứng án phí vì thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí HNGĐ –ST.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 85, khoản 1, Điều 89, Điều 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; điểm a, khoản 3, Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC –VKSNDTC.

- Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị N.

- Về hôn nhân: Bà Dương Thị N được ly hôn với ông Lê Thanh C.

- Về nuôi con chung: có 03 con chung Lê Thanh Cảnh, sinh năm 1982, Lê Thị Liễu, sinh năm 1984, Lê Thanh Phước, sinh năm 1997. Hiện các con chung đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không ai phải nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Dương Thị N có đơn miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự đề ngày 23/11/2023 vì thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bà N và ông C biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA DS huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu Hồ sơ – Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Lan